

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-PT

Ngày 29 - 12 - 2025

V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Không công nhận vợ chồng”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 477/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 096186006056, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Ông Dương Bá L, sinh năm 1977 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 096077007374, cấp ngày 21/9/2021.

Địa chỉ cư trú: Số 147B, đường T, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Bá L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ L và bị đơn ông Dương Bá L thống nhất trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Mỹ L và ông Dương Bá L chung sống vào năm 2011, không đăng ký kết hôn, ông L đã có vợ và đăng ký kết hôn với vợ theo quy định. Trong thời gian chung sống, đến đầu năm 2016 ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên không còn chung sống từ năm 2022 đến nay. Bà L yêu cầu không công nhận bà L với ông L là vợ chồng, ông L đồng ý với yêu cầu của bà L.

- *Về con chung*: Bà L và ông L có một người con chung tên Dương Thảo Vy, sinh ngày 06/7/2016, hiện nay cháu Vy đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi cháu Vy, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Ông L đồng ý giao cháu Vy cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng như bà L yêu cầu, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Vy 2.300.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản*: Bà L và ông L thống nhất xác định không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông, bà không nợ ai, không ai nợ ông bà và không yêu cầu giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1-C đã quyết định:

Hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Mỹ L và ông Dương Bá L là vợ chồng.

Con chung: Giao cháu Dương Thảo Vy, sinh ngày 06/7/2016 cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Thảo Vy 2.300.000 đồng/tháng, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng phải chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 29/9/2025, bị đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm đối với phần cấp dưỡng nuôi con, chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của ông Dương Bá L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 88/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ L khởi kiện ông Dương Bá L đề yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về con chung, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ. Bị đơn ông Dương Bá L cư trú tại phường L, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông L nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] *Về nội dung*: Xét kháng cáo của ông L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm đối với phần cấp dưỡng nuôi con, chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Căn cứ quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con” nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L là có căn cứ. Xét thấy, do các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng mức cấp dưỡng theo quy định bằng ½ tháng lương tối thiểu vùng tại Cà Mau là 2.205.000 đồng (Nghị định 74/2024/NĐ-CP) và ghi nhận sự tự nguyện của ông L tại phiên tòa sơ thẩm đồng ý cấp dưỡng 2.300.000 đồng/tháng là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định pháp luật buộc ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.300.000 đồng là phù hợp, đã xem xét, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện và áp dụng pháp luật đúng, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của con chung.

[4] Ông L kháng cáo yêu cầu chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng ông L không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu của ông là hợp pháp. Tại cấp phúc thẩm, ông L không cung cấp thêm chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc

ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.300.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không chấp nhận kháng cáo của ông L thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - C. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Bá L; Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 88/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - C.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Mỹ L và ông Dương Bá L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thảo Vy, sinh ngày 06/7/2016 cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Thảo Vy 2.300.000 đồng/tháng, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng phải chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Mỹ L phải nộp 300.000 đồng. Ngày 30/12/2024, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – C (biên lai thu số 0010080) được chuyển thu án phí toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng: Buộc ông Dương Bá L phải nộp 300.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

4.2. Án phí phúc thẩm: Ông Dương Bá L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 16/10/2025, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 00002176 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí toàn bộ 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 1 - C;
- Phòng THADS Khu vực 1 - C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt